

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:197/2024/HSST

Ngày 25/10/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cồ Khắc Đàm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hiến

2. Ông Nguyễn Viết Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đình Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Thế, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 191/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024; theo quyết định đưa ra xét xử số 192/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đắc T, sinh năm 1995 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn D, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa:10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Phạm Đắc T1 (đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị L; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị T2, sinh năm 1994, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh P.

Địa chỉ: Đường D, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Huy V, chức vụ: Giám đốc,

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH một thành viên chuyển phát nhanh P - chi nhánh Hà Nội.

Địa chỉ: Đường T, phường Y, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của chi nhánh Hà Nội: Bà Hoàng Thị Thu H - chức vụ: Giám đốc chi nhánh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Diệp Trọng S, sinh năm 1991, là cán bộ Công ty TNHH một thành viên chuyên phát nhanh P - chi nhánh Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2024, Công an huyện G nhận được đơn trình báo của chị Đinh Thị H1 - Sinh năm: 2000, trú tại: Thôn N, xã G, huyện N, Ninh Bình là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV P - Chi nhánh Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số 90/2024/UQ-J&T-HN ngày 06/01/2024) về việc: Từ ngày 18/10/2023 đến ngày 30/10/2023, Phạm Đắc T là nhân viên giao nhận của bưu cục N07, địa chỉ: bưu cục đường S, xã Y, huyện G, Hà Nội có hành vi tham ô chiếm đoạt số tiền 150.519.870 đồng của Công ty thông qua việc giao 263 đơn hàng thành công, đã thu tiền của khách hàng nhưng không chuyển tiền lại cho công ty mà chiếm đoạt sử dụng cá nhân.

Chị Đinh Thị H1 giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 giấy ủy quyền số 90/2024/UQ-J&T-HN ngày 06/01/2024; 01 biên bản làm việc với Phạm Đắc T; 01 bảng kê chi tiết đối với 263 đơn hàng T đã giao; 01 hợp đồng học nghề số 01210156-23/HĐHN ngày 04/8/2023 ký giữa Công ty TNHH MTV P - Chi nhánh Hà Nội và Phạm Đắc T (bản chính); 01 hợp đồng thử việc số 01210156-23/HĐTV ngày 04/9/2023 ký giữa Công ty TNHH MTV P - Chi nhánh Hà Nội và Phạm Đắc T (bản chính); 01 bản sơ yếu lý lịch tự thuật của Phạm Đắc T.

Ngày 26/01/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 356/QĐ-CQCSĐT-KT trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định chữ ký, con dấu trong Hợp đồng học nghề và Hợp đồng thử việc giữa Công ty TNHH MTV Chuyên phát nhanh P - chi nhánh Hà Nội với Phạm Đắc T.

Tại Kết luận giám định số 815/KL-KTHS ngày 05/3/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“Chữ ký đứng tên Phạm Thị Trang N dưới mục “Người sử dụng lao động” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, dưới mục “BÊN A” trên mẫu cần

giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của Phạm Thị Trang N trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết dưới mục “Người lao động” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, dưới mục “BÊN B” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Phạm Đắc T trên các mẫu so sánh ký hiệu M3, M4, M5, M6, M7 do cùng một người ký, viết ra.

Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHUYÊN PHÁT NHANH P - CHI NHÁNH HÀ NỘI” trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một con dấu đóng ra”.

Quá trình điều tra đã làm rõ nội dung vụ án như sau: Phạm Đắc T là nhân viên giao nhận của Công ty TNHH MTV P - Chi nhánh Hà Nội, làm việc tại bưu cục N07, địa chỉ: bưu cục đường S, xã Y, huyện G, Hà Nội theo Hợp đồng thử việc số 01210156-23/HĐTV ngày 04/9/2023, thời hạn 03 tháng từ ngày 04/9/2023 đến ngày 03/11/2023. Nhiệm vụ của T là hàng ngày nhận, giao, trả các đơn hàng cho các khách hàng tại thôn T, Q, D thuộc xã Y, huyện G, Hà Nội và thu tiền đơn hàng giao thành công (gọi là tiền COD) nộp về cho Bưu cục. Anh Hoàng Nhật D - Sinh năm 1995, HKTT: đường T, xã Y, huyện G, Hà Nội - bưu cục trưởng bưu cục N07 giao công việc hàng ngày của T tại bưu cục như sau: 08 giờ sáng hàng ngày, T đến bưu cục nhận những bưu kiện của người gửi để giao đến người nhận và thu hộ tiền giá trị hàng gửi cùng phí vận chuyển (nếu có) từ người nhận. Đến cuối mỗi ca trong ngày (theo quy định là 12 giờ 00 và 16 giờ 00 phút), T phải quay về bưu cục để nộp lại những đơn không giao được và nộp số tiền đã thu của các đơn hàng đã giao thành công cho công ty để đối soát và trả lại tiền cho người gửi. Trong quá trình làm việc tại Công ty, T đã được công ty thông báo, đào tạo về chức năng, nhiệm vụ của bưu tá và có bài test kiểm tra, được thông báo về việc nộp tiền (COD+vận phí và báo cáo 2 lần/1 ngày). Hàng ngày, T vẫn thực hiện việc giao hàng và thu tiền của khách nhưng kể từ ngày 18/10/2023, T không nộp lại tiền về bưu cục bằng hình thức: T báo cáo về công ty về việc chưa giao được đơn hàng để không phải nộp tiền về công ty và thông báo sẽ giao hàng cho khách sau nhưng thực tế các đơn hàng này đã giao thành công, đã thu tiền của khách hàng. Ngày 30/10/2023, T tự ý nghỉ việc, không báo cáo lại về tình trạng giao hàng thành công và số tiền đã thu của khách. Do đó, Công ty đã tra soát lại các đơn hàng giao cho T thì phát hiện từ ngày 18/10/2023 đến ngày 30/10/2023, T đã giao thành công cho khách 263 đơn

hàng và thu được tổng số tiền của khách là 150.519.870 đồng nhưng T không nộp về bưu cục như theo đúng nội dung thỏa thuận mà tiêu xài cá nhân. Sau khi bưu cục phát hiện đã yêu cầu T cùng đại diện Công ty xác nhận việc giao thành công 263 đơn hàng từ ngày 27/10/2023 đến 30/10/2023. Sau khi T nghỉ việc, đến ngày 06/11/2023 và 07/11/2023, qua kiểm tra rà soát, Công ty phát hiện còn 19 đơn hàng do T đã giao mà chưa được xác nhận nên yêu cầu T xác nhận bổ sung 19 đơn hàng đã giao từ ngày 18/10/2023 đến ngày 30/10/2023.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện G xác minh và thu thập được tài liệu, lời khai đối với 263 lượt khách hàng, trong đó: 79 lượt khách hàng thanh toán tiền hàng bằng hình thức chuyển khoản với số tiền là 67.304.222 đồng được xác định qua lời khai nhận của Phạm Đắc T, bảng kê chi tiết các đơn hàng T chiếm đoạt với sổ phụ lục kiêm báo nợ của 02 sổ tài khoản do ngân hàng M cung cấp và lời khai của 35 lượt khách hàng; còn lại 184 lượt khách hàng thanh toán qua hình thức tiền mặt với số tiền là 83.503.648 đồng.

Đối với 184 lượt khách hàng nhận hàng và thanh toán bằng tiền mặt, Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã làm việc với khách hàng của 110 đơn hàng trong đó: 95 khách hàng nhận hàng thành công và thanh toán 29.950.583 đồng; 25 khách hàng đã nhận hàng và thanh toán 7.245.306 đồng nhưng không nhớ ngày thanh toán; 09 khách hàng từ chối làm việc; 01 khách hàng khai nhận không đặt hàng và 02 khách hàng không lên làm việc theo giấy triệu tập; còn lại 74 đơn hàng do khách hàng cư trú ở các địa bàn khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã tiến hành ủy thác điều tra gửi đến 42 Cơ quan CSĐT - Công an cấp huyện nơi đăng ký cư trú của khách hàng đề nghị hỗ trợ xác minh và thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với 32 lượt khách hàng còn lại, đề nghị những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên đến liên hệ làm việc với Cơ quan điều tra. Kết quả 42 trường hợp ủy thác điều tra: 19 khách hàng không có mặt tại địa phương, 05 người khẳng định không đặt hàng, 04 khách hàng khai đã thanh toán tiền mặt cho Phạm Đắc T là: 8.484.000 đồng. Còn lại 32 khách hàng được thông báo trên công thông tin đại chúng nhưng đến khi hết thời hạn điều tra vẫn không đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện G làm việc. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, bảng kê chi tiết 263 đơn hàng, biên bản làm việc, lời khai của Phạm Đắc T và xác nhận của Công ty TNHH MTV Chuyên phát nhanh P - chi nhánh Hà Nội, đủ cơ sở xác định cụ thể số tiền Phạm Đắc T đã chiếm đoạt theo từng ngày như sau:

Ngày 18/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 02 đơn hàng hàng là 446.277 đồng;

Ngày 20/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 09 đơn hàng hàng là 29.915.000 đồng;

Ngày 21/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 01 đơn hàng hàng là 445.000 đồng;

Ngày 22/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 02 đơn hàng là 297.800 đồng;

Ngày 23/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 04 đơn hàng là 3.471.500 đồng;

Ngày 24/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 12 đơn hàng là 4.771.860 đồng;

Ngày 25/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 13 đơn hàng là 10.654.380 đồng;

Ngày 26/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 25 đơn hàng là 11.708.024 đồng;

Ngày 27/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 41 đơn hàng là 27.786.400 đồng;

Ngày 28/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 81 đơn hàng là 45.180.391 đồng;

Ngày 29/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 06 đơn hàng là 860.824 đồng;

Ngày 30/10/2023, Phạm Đắc T chiếm đoạt số tiền giao thành công của 51 đơn hàng là 12.862.009 đồng.

Ngoài ra, đối với 19 đơn hàng được Phạm Đắc T xác nhận bổ sung vào ngày 06, 07/11/2023, quá trình điều tra đã làm rõ được ngày giao hàng, nhận tiền của 03 đơn hàng từ ngày 18/10/2023 đến ngày 30/10/2023, còn lại 16 đơn hàng chưa lấy được lời khai của khách hàng nên không xác định được ngày thực tế khách hàng nhận đơn hàng và thanh toán tiền cho T. Số tiền Phạm Đắc T chiếm đoạt của 16 đơn hàng gồm:

Ngày 06/11/2023, Phạm Đắc T xác nhận chiếm đoạt số tiền giao thành công của 12 đơn hàng là 2.018.788 đồng;

Ngày 07/11/2023, Phạm Đắc T xác nhận chiếm đoạt số tiền giao thành công của 4 đơn hàng là 101.617 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Đắc T khai nhận hành vi giao hàng thành công 263 đơn hàng từ ngày 18/10/2023 đến ngày 30/10/2023, thu được tổng số tiền 150.519.870 đồng, không nộp lại cho công ty mà tiêu sài cá nhân hết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P - Chi nhánh Hà Nội, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với anh Hoàng Nhật D - Sinh năm 1995; HKTT: đường T, xã Y, huyện G, Hà Nội - Bru cục trưởng Bru cục N07 tại xã Y. Qua quá trình điều tra xác định anh D không liên quan đến hành vi tham ô tài sản của Phạm Đắc T nên không đồng phạm với T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Diệp Trọng S - sinh năm 1999, HKTT: thôn L, xã G, huyện L, Bắc Giang là đại diện của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P - Chi nhánh Hà Nội (theo Giấy ủy quyền số 809/2024/UQ-J&T-HN ngày 01/4/2024) yêu cầu bị cáo Phạm Đắc T phải nộp lại cho công ty tổng số tiền 150.519.870 đồng. Hiện nay, Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P còn lưu giữ của Phạm Đắc T số tiền 8.572.700 đồng (gồm 5.658.700 đồng tiền ký quỹ và 2.914.000 đồng tiền lương do T tự ý nghỉ việc chưa nhận). Phạm Đắc T có nguyện vọng khấu trừ số tiền 8.572.700 đồng để khắc phục hậu quả cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P.

Tại bản Cáo trạng số 187/CT-VKSGL ngày 30 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Phạm Đắc T về tội “*Tham ô tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Đắc T khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận đã có hành vi “*Tham ô tài sản*” như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay và xác nhận hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 141.947.170 đồng (sau khi trừ đi số tiền 5.658.700 đồng ký quỹ và 2.914.000 đồng tiền lương do T tự ý nghỉ việc chưa nhận) theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo với nội dung Cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Đắc T phạm tội “*Tham ô tài sản*”, đề nghị xử phạt Phạm Đắc T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Đắc T phải trả cho Công ty TNHH MTV Chuyển phát nhanh P số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 141.947.170 đồng (sau khi trừ đi số tiền 5.658.700 đồng ký quỹ và 2.914.000 đồng tiền lương do T tự ý nghỉ việc chưa nhận).

Trong phần Tranh luận bị cáo và đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, khi nói lời sau cùng bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đắc T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định:

Trong thời gian từ ngày 18/10/2023 đến ngày 30/10/2023, bị cáo Phạm Đắc T đã nhiều lần tham ô chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P - chi nhánh Hà Nội, địa chỉ: Bưu cục đường S, xã Y, huyện G, Hà Nội với tổng số tiền là 150.519.870 đồng (trong đó: 08 lần tham ô trị giá trên 2.000.000 đồng, 04 lần tham ô trị giá dưới 2.000.000 đồng). Cụ thể các lần tham ô: Ngày 18/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 446.277 đồng; Ngày 20/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 29.915.000 đồng; Ngày 21/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 445.000 đồng; Ngày 22/10/2023, Phạm Đắc T tham

ô số tiền 297.800 đồng; Ngày 23/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 3.471.500 đồng; Ngày 24/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 4.771.860 đồng; Ngày 25/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 10.654.380 đồng; Ngày 26/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 11.708.024 đồng; Ngày 27/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 27.786.400 đồng; Ngày 28/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 45.180.391 đồng; Ngày 29/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 860.824 đồng; Ngày 30/10/2023, Phạm Đắc T tham ô số tiền 12.862.009 đồng. Ngoài ra, bị cáo Phạm Đắc T còn tham ô số tiền 2.120.405 đồng trong thời gian từ ngày 18/10/2023 đến ngày 30/10/2023 nhưng đến ngày 06, 07/11/2023 Phạm Đắc T mới xác nhận bổ sung trên hệ thống của Công ty TNHH MTV P- chi nhánh Hà Nội.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Đắc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tham ô tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Điều 353 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

6. Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này”.

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp

xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Nhiệm vụ của bị cáo là hàng ngày nhận, giao, trả các đơn hàng cho các khách hàng tại thôn T, Q, D thuộc xã Y, huyện G, Hà Nội và thu tiền đơn hàng giao thành công (gọi là tiền COD) nộp về cho Bru cục. Bị cáo đã thu tiền của khách hàng và có trách nhiệm giao lại cho Bru cục nhưng bị cáo không chuyển tiền lại cho Bru cục mà chiếm đoạt số tiền đó vào việc cá nhân. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm quan hệ xã hội liên quan đến hoạt động bình thường của các doanh nghiệp; làm cho doanh nghiệp này bị suy yếu, mất uy tín trong việc kinh doanh. Đồng thời, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[6]. *Về nhân thân*: Bị cáo Phạm Đắc T có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, số tiền bị cáo tham ô, chiếm đoạt lớn nên cần áp dụng hình phạt tù giam tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[7]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với yêu cầu của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P buộc bị cáo Phạm Đắc T phải trả số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 141.947.170 đồng (sau khi trừ đi số tiền 5.658.700 đồng ký quỹ và 2.914.000 đồng tiền lương do T tự ý nghỉ việc chưa nhận) là hợp pháp và có căn cứ. HĐXX buộc bị cáo Phạm Đắc T phải trả cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P số tiền đã chiếm đoạt còn lại là 141.947.170 đồng.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I, khoản 1 mục II Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự; Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đắc T **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù về tội “*Tham ô tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2024.

[2]. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Đắc T phải trả cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh P số tiền là 141.947.170 đồng.

[4]. Về án phí: Bị cáo Phạm Đắc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.097.000 đồng (Bảy triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

[5]. Bị cáo và Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Trại tạm giam số 2 CA Hà Nội;
- Thi hành án dân sự H. G;
- Sở tư pháp Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cồ Khắc Đàm